Xác định thực thể:

* Khoa (mã khoa, tên khoa)
* Lớp (mã lớp, tên lớp)
* Sinh viên (mssv, họ, tên, ...)
* Môn học (mã môn học, tên môn học, số tiết thực hành, số tiết lý thuyết)
* Giảng viên (mã giảng viên, họ, tên, ...)
* Câu hỏi (mã câu hỏi, nội dung)
* Lịch thi
* Đề thi (mã đề thi)
* Kết quả thi

Mô hình quan hệ:

* KHOA (MAKHOA, TENKHOA)
* GIANGVIEN (MAGV, MAKHOA, HO, TEN, ...)
* LOP (MALOP, TENLOP, MAKHOA, NAMNHAPHOC)
* SINHVIEN (MSSV, HO, TEN, ...)
* MONHOC (MAMH, TENMH, SOCHUONG, STTH, STLT)
* LOAI (MALOAI, TENLOAI)
* TRINHDO (MATD, TENTD)
* CAUHOI (MACH, MALOAI, MAGV, NOIDUNG, A, B, C, D, MAMH, CHUONG, MATD)
* PGIAOVU (MANV, HO, TEN, ...)
* LICHTHI (MALT, MALOP)
* CTLICHTHI (MALT, MAMH, MAGV, NGAYTHI, LAN)
* DETHI (MADT, MAMH, MANV, MALT, SOCAU, TGTHI)
* CTDETHI (MADT, MACH)
* KQTHI (MAKQT, MSSV)
* CTKQTHI (MAKQT,